

Ngày 31/03/2024	30,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	0.0%	3.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	27,097 - 33,240
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	968
Số lượng CPLH (CP)	32,283,180
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,615
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.03
EPS	2,261
P/E	13.3

DT thuần  
Q1/24

171

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 43.0| 33.4%

LN trước thuế  
Q1/24

30.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.1| 66.6%  
YoY: ▲ 11.6| 62.2%

LN sau thuế  
Q1/24

24.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.0| 71.2%  
YoY: ▲ 9.20| 62.0%

ROA  
2023

13.6%

+/- YoY: ▼ 11.6%

DT thuần  
2023

594

tỷ VNĐ

YoY: ▼104| -14.8%

LN trước thuế  
2023

80.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼54.9| -40.8%

LN sau thuế  
2023

63.5

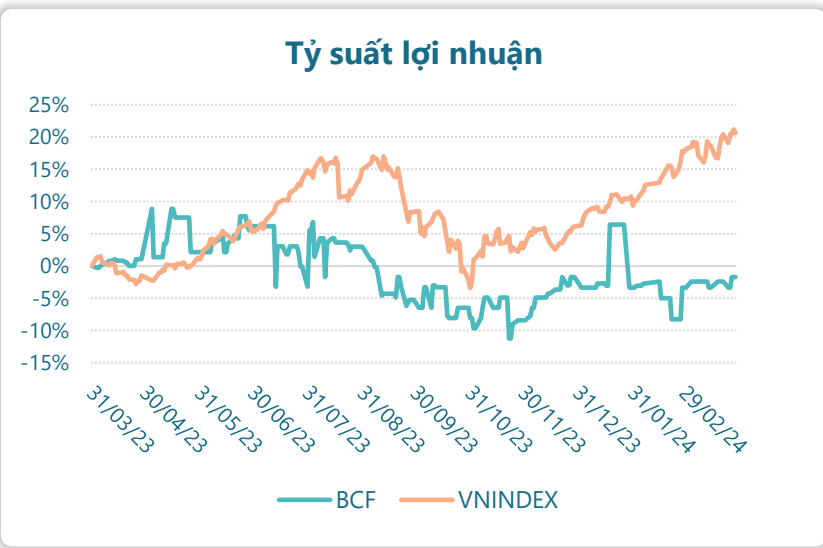
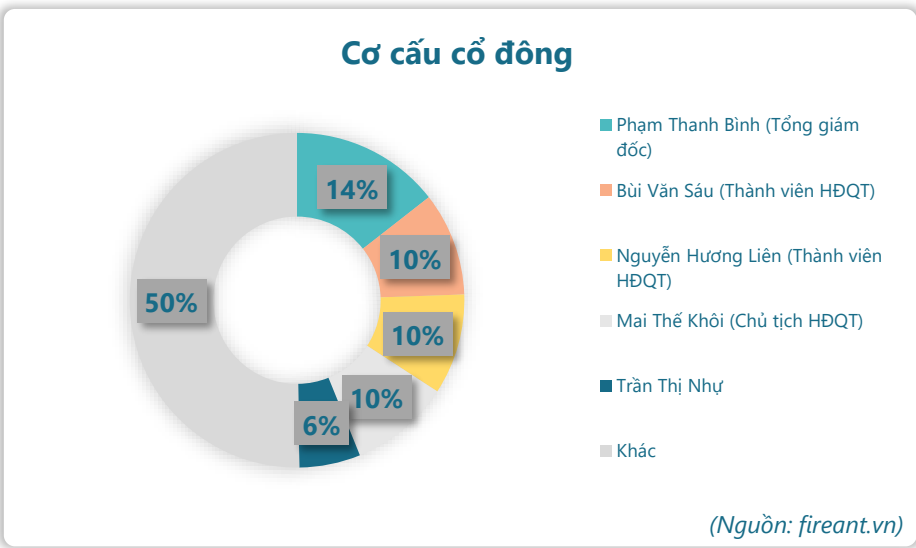
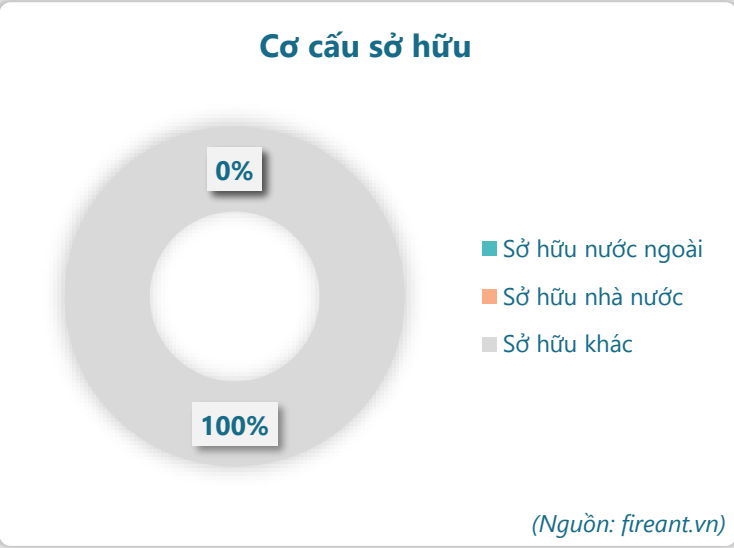
tỷ VNĐ

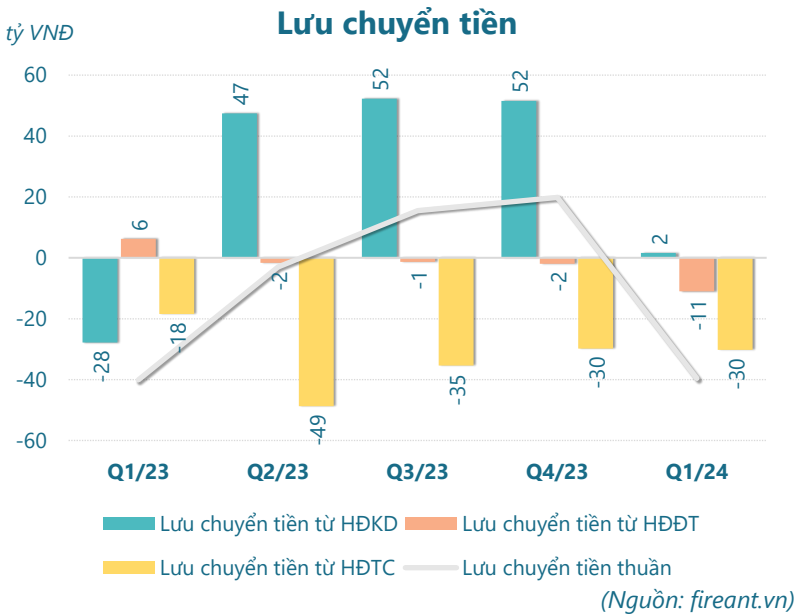
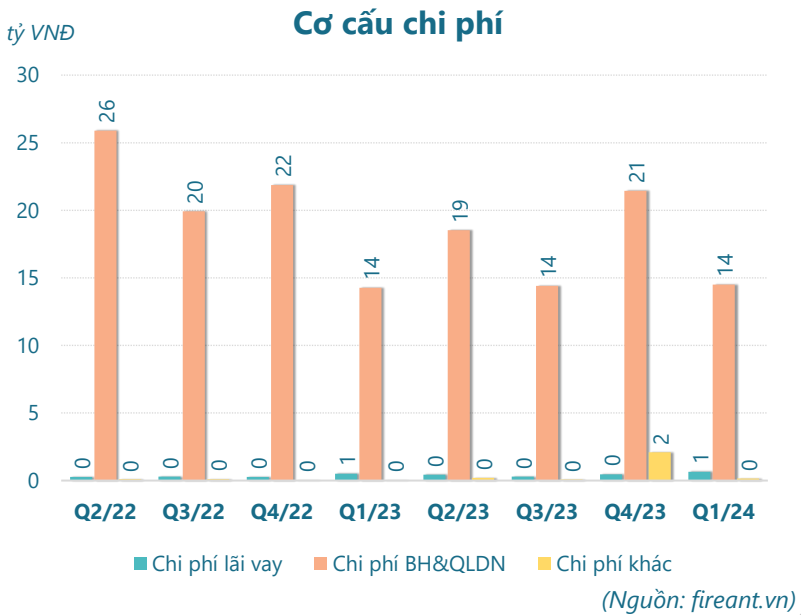
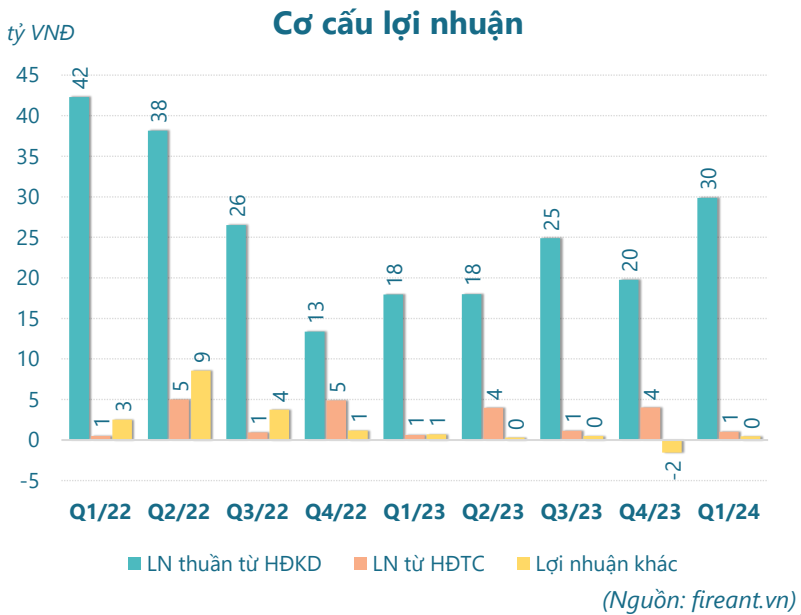
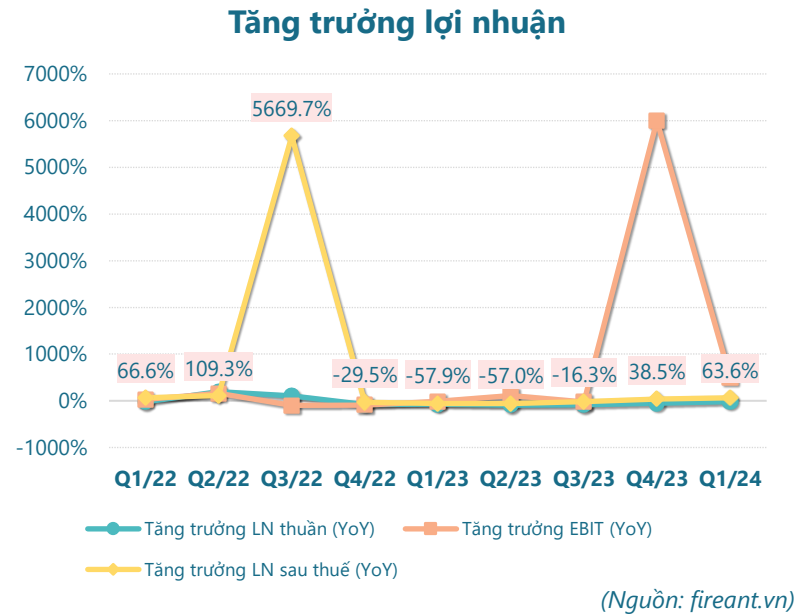
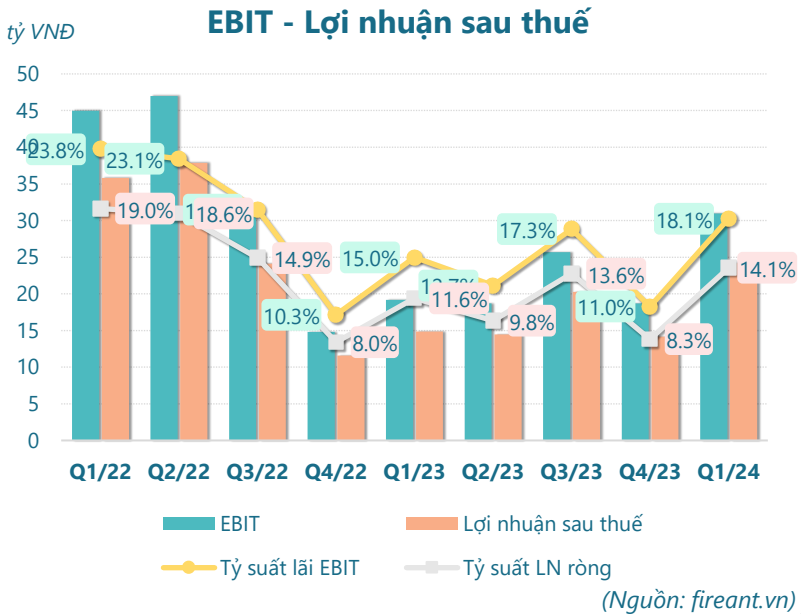
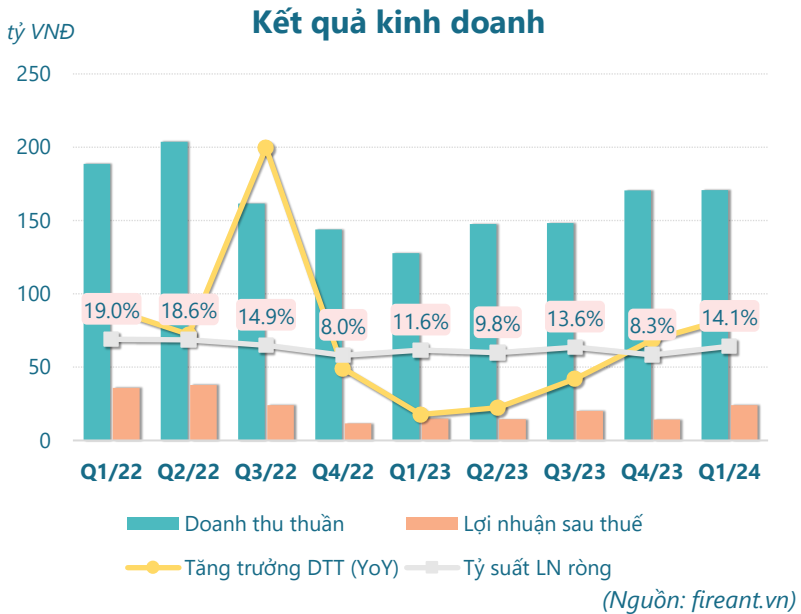
YoY: ▼44.5| -41.3%

ROE  
2023

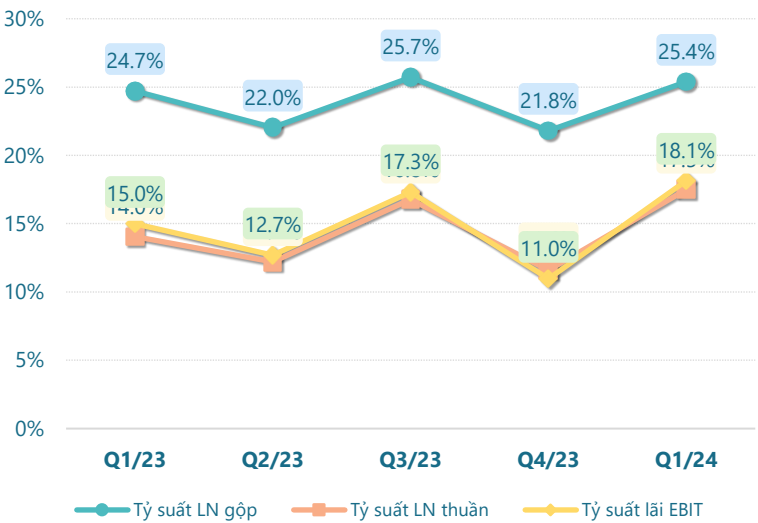
18.3%

+/- YoY: ▼ 15.4%



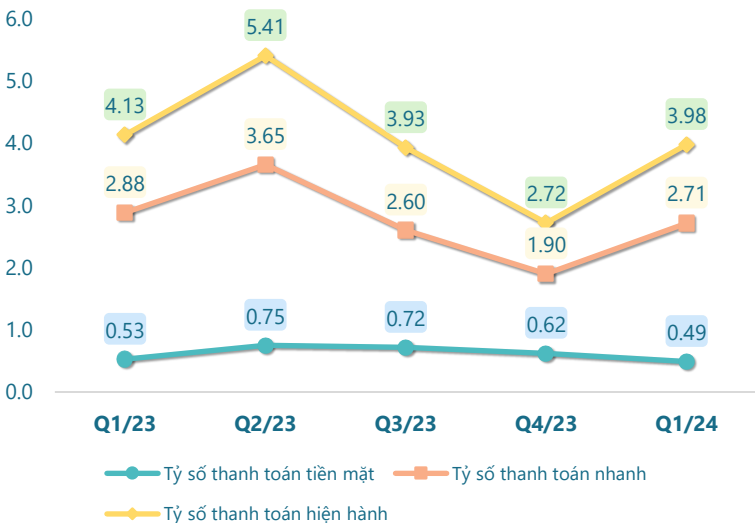


Tỷ suất lợi nhuận



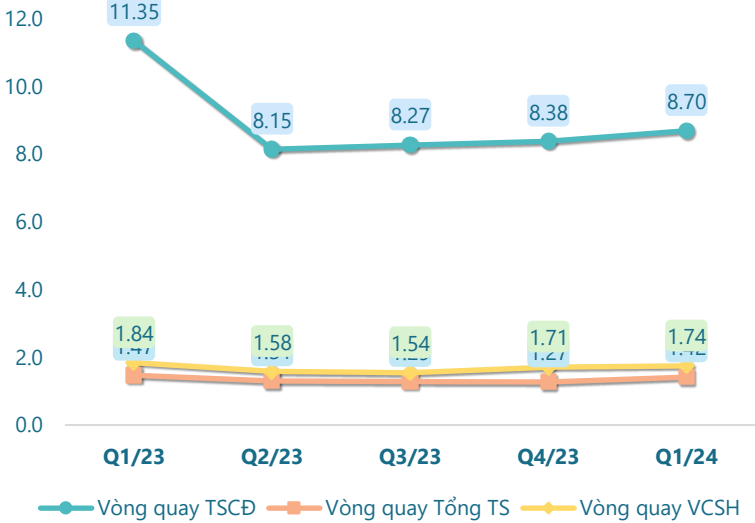
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



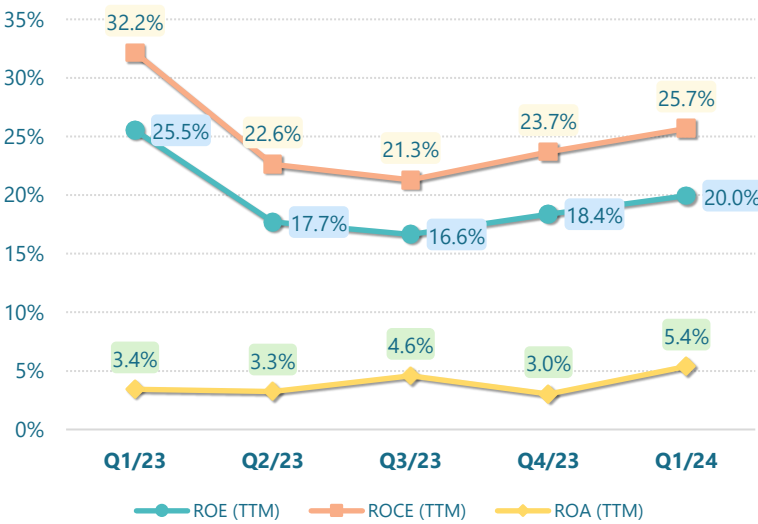
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



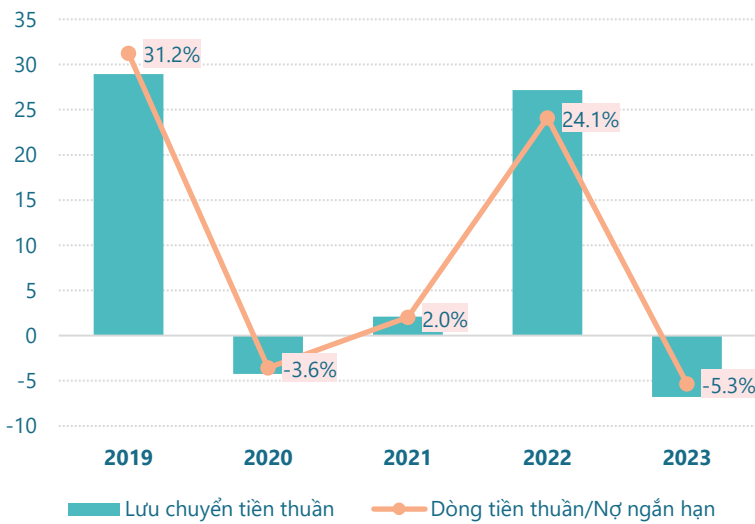
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



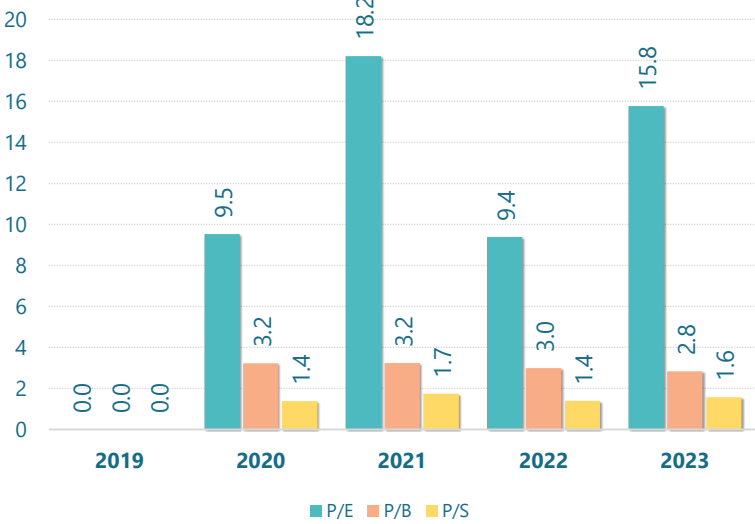
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)